

Số: 3334/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho sinh viên Khóa 44 hệ đại học chính quy (Niên khóa 2019-2023)
học cùng lúc hai chương trình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 2719/QĐ-ĐHLHN ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ thông báo số 3282/TB-ĐHLHN ngày 30 tháng 9 năm 2021 về việc đăng ký học cùng lúc hai chương trình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 30 (ba mươi) sinh viên Khóa 44 có tên trong danh sách kèm theo được học cùng lúc hai chương trình từ học kỳ I năm học 2021-2022.

Điều 2. Sinh viên được phép học cùng lúc hai chương trình thực hiện nghĩa vụ và hưởng quyền lợi theo các quy định hiện hành về đào tạo cùng lúc hai chương trình kể từ học kỳ I năm học 2021-2022.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo đại học, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng các khoa quản lý sinh viên, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Các Phó hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC LUẬT
HÀ NỘI



Đoàn Trung Kiên

DANH SÁCH

Sinh viên học cùng lúc hai chương trình khoá 44 hệ đại học chính quy

(Kèm theo Quyết định số 3224/ĐHLHN-ĐT ngày 06 tháng 10 năm 2021

Của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	NGÀNH HỌC THỨ NHẤT	NGÀNH HỌC THỨ HAI	TBC KỲ I 2020-2021	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Trọng Bình	442901	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.77	
2.	Nguyễn Thành Hưng	442905	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.59	
3.	Lê Ngọc Dung	442931	Ngôn ngữ Anh	Luật	3.26	
4.	Đỗ Vũ Khánh Linh	442939	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.98	
5.	Hà Tùng Dương	443005	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.82	
6.	Đỗ Thái Sơn	443010	Ngôn ngữ Anh	Luật	3.0	
7.	Nguyễn Nhật Quang	443026	Ngôn ngữ Anh	Luật	3.51	
8.	Phạm Thu Hiền	443033	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.59	
9.	Dương Khánh Linh	443036	Ngôn ngữ Anh	Luật	3.21	
10.	Nguyễn Thị Thuý Hiền	443037	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.59	
11.	Trịnh Thị Yên Nhi	443039	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.32	
12.	Phạm Hà Giang	443040	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.62	
13.	Nguyễn Thị Thanh Tú	443044	Ngôn ngữ Anh	Luật	3.05	
14.	Đỗ Thị Khánh Dương	443056	Ngôn ngữ Anh	Luật	2.68	
15.	Nguyễn Thùy Như	442902	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	2.82	
16.	Nguyễn Thành Trung	442904	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.08	
17.	Đinh Trọng Trung	442907	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	2.56	
18.	Vũ Sơn Tùng	442908	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	2.94	
19.	Tạ Quang Khải	442915	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.29	
20.	Nguyễn Ngọc Minh	442916	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	2.35	
21.	Nguyễn Thị Liên	442917	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.17	
22.	Phạm Thị Bích Ngọc	442918	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	2.97	
23.	Nguyễn Thị Lan	442923	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.03	
24.	Đỗ Thị Kim Ngân	442924	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.06	
25.	Nguyễn Trung Dũng	442925	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.12	
26.	Nguyễn Thị Hoa	442926	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	2.65	
27.	Tông Thị Chinh	442927	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.06	
28.	Nguyễn Hà Vi	442929	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.05	
29.	Lại Thị Bảo Ngọc	442954	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	3.21	
30.	Lê Khánh Linh	442958	Ngôn ngữ Anh	Luật kinh tế	2.85	

Danh sách gồm 30 sinh viên ./.

Nguyễn